



LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** TRẦN VĂN THANH

2. **Ngày sinh:** 08/04/1982

3. **Nam/nữ:** nam

4. **Nơi đang công tác:**

Trường/viên: Viện Môi trường và Tài nguyên

Phòng/ Khoa: Quản lý môi trường

Bộ môn:

Phòng thí nghiệm:

Chức vụ: Phó trưởng phòng

5. **Học vị:** Thạc sĩ **năm đạt:** 2011

6. **Học hàm:** **năm phong:**

7. **Liên lạc:**

<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Địa chỉ	142 Tô Hiến Thành P.14 Quận 10 TpHCM	99/11 Khu phố Tân Hòa, P.Đông Hòa TX. Dĩ An, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	08.38651132-20	090.9111840
3	Email	thanhvoco@yahoo.com , thanhvoco@gmail.com ,	

8. **Trình độ ngoại ngữ:**

<i>TT</i>	<i>Tên ngoại ngữ</i>	<i>Nghe</i>			<i>Nói</i>			<i>Viết</i>			<i>Đọc hiểu tài liệu</i>		
		<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>
1	Tiếng Anh		x			x			x		x		

2												
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

9. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ 7/2013 đến nay	Viện Môi trường và Tài nguyên	Phó trưởng phòng
Từ 2007 đến 7/2013	Viện Môi trường và Tài nguyên	Nghiên cứu viên
Từ 2005 đến 2007	XN Ấc quy Sài Gòn-Công ty CP Pin Ấc quy Miền Nam	Kỹ sư quá trình

10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2000-2005	Đại học Bách khoa TpHCM	Công nghệ hóa học	Nghiên cứu sản xuất xi măng kềm phốt phát dùng trong nha khoa
Thạc sỹ	2008-2011	Viện Môi trường và Tài nguyên	Quản lý môi trường	Ứng dụng tích hợp phương pháp của để đánh giá tiềm năng CDM cho các dự án SXSH và TKNL ngành công nghiệp chế biến rau quả
Tiến sỹ (NCS)	2012 - 2017	Viện Môi trường và Tài nguyên	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: điển hình ngành chế biến tinh bột
Tiến sỹ Khoa học				

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực:** Môi trường
- **Chuyên ngành:** Quản lý môi trường
- **Chuyên môn:** Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp

11.2 Hướng nghiên cứu:

- 1-Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong ngành sản xuất hóa chất và các ngành công nghiệp khác
- 2 – Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại trong công nghiệp

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp để thu hồi, tái chế, xử lý và thải bỏ an toàn các loại hình chất thải công nghiệp nguy hại	Tỉnh	2006-2008	602	Tham gia	2008	khá

	diễn hình tại địa bàn TP. Hồ Chí Minh.						
2	Nghiên cứu áp dụng qui trình kiểm toán môi trường hướng đến xây dựng qui trình không phát thải tại một số ngành CN ở Việt Nam	Cấp bộ	2008-2009	420	Tham gia	2009	khá
3	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng các hợp chất ô nhiễm hữu cơ bền – Persistent Organic Pollutants – POPs) và đề xuất các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp cho địa bàn TP. Hồ Chí Minh	Thành phố	2007-2008	417	Tham gia	2009	khá
4	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung Chiến lược BVMT tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020	Tỉnh	2007-2008	197	Tham gia	2008	khá
5	Trình diễn mô hình quản lý và giữ gìn vệ sinh môi trường dựa vào cộng đồng tại xã Nhị Mỹ và thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp- giai đoạn 1 và 2	Tỉnh	2008-2010	425+479	Tham gia	2010	khá
6	Nghiên cứu đề xuất công cụ phục vụ kiểm toán nhanh năng lượng cho ngành công nghiệp thực phẩm	Viện	2009	15	Chủ nhiệm	2009	khá
7	Dự án “Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng” cho các cơ sở chế biến các sản phẩm từ cây dừa tại Bến Tre	Tỉnh	2009-2010	490	Tham gia	2010	khá
8	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các khí nhà kính tại TP.HCM và đề xuất các giải pháp giảm thiểu.	Thành phố	2010-2011	520	Thư ký	2012	khá
9	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng CDM cho các nhà máy chế biến rau quả khu vực trọng điểm phía nam	Viện	2011	15	Chủ nhiệm	2011	khá
10	Nghiên cứu áp dụng kết hợp <i>Kỹ thuật sẵn có tốt nhất (BAT)</i> và <i>Thực tế môi trường tốt nhất (BEP)</i> để đánh giá hiện trạng và tiềm năng ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp của ngành sản xuất bia tại TP.HCM và Việt Nam	Bộ	2010-2011	30	Tham gia	2011	khá
11	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp và làng nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020	Tỉnh	2012-2013	1.443	Tham gia	Đã nghiệm thu	khá
12	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự	Tỉnh	2013-	794	Thư ký	Đã	khá

	báo phát thải các khí nhà kính tại Bình Dương và đề xuất các giải pháp giảm thiểu.		2014				nghiệm thu	
13	Nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp tổng hợp để xử lý môi trường của làng nghề sản xuất bột kết hợp nuôi heo ở huyện Châu Thành.	Tỉnh	2014-2015	910	Thư ký		Đã nghiệm thu	Khá
14	Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề vùng đồng bằng Sông Cửu Long	Nhà nước	2014-2015	4.800	Thư ký		Đã nghiệm thu	Xuất sắc
15	Xây dựng phương án phòng chống sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ chất thải và sự cố hệ thống xử lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 – 2020	Tỉnh	2014			Tham gia	Đã nghiệm thu	Khá
16	Nghiên cứu đề xuất các phương pháp đánh giá áp dụng cho các bước trong quy trình thực hiện SXSH tại Việt Nam	Cấp viện	2015	42		Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu	Khá
17	Nghiên cứu đề xuất mô hình mẫu sản xuất sạch hơn cho ngành chế biến gỗ và may mặc tỉnh Bình Dương	Nhánh, cấp tỉnh	2015	32		Tham gia	Đã nghiệm thu	Khá
18	Nghiên cứu đề xuất các phương pháp đánh giá áp dụng cho các bước trong quy trình thực hiện SXSH tại Việt Nam	Cấp Viện	2015	42		Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu	Khá
19	Nghiên cứu đề xuất kỹ thuật tốt nhất sẵn có (BAT) cho ngành sản xuất tinh bột	Cấp bộ	2016-2017	90		Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
20	Nghiên cứu đề xuất công cụ đánh giá nhanh tiết kiệm năng lượng lồng ghép với SXSH cho một số ngành công nghiệp điển hình của Bình Dương	Cấp tỉnh	2016-2017	1.260		Thư ký KHC, tham gia chính	Đang thực hiện	
21	Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng cho ngành sản xuất tinh bột Tây Ninh	Cấp tỉnh	2016-2017	660		Thư ký KH, tham gia chính	Đã nghiệm thu	
22	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững làng nghề nông thôn khu vực TpHCM	Cấp TP	2016-2017	1500		Thư ký KH, tham gia chính	Đang thực hiện	

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án
----	-------------------	-------------	----------------	-------------	---------------------------

					(chỉ ghi mã số)
1	Trần Đức Linh	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho làng nghề bún – bánh canh phường 9, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Đại học Tôn Đức Thắng	2014	Đại học	KC08/11-15
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường cho Làng nghề Chế biến thủy sản Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, Đại học Nông Lâm	2014	Đại học	KC08/11-15
3	Nguyễn Khoa Diệu Linh	“ Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, mô hình giảm thiểu ô nhiễm cho các làng nghề trồng hoa, cây kiểng tại TpHCM. Điển hình làng nghề hoa, cây kiểng Xuân – An – Lộc quận 12.”, Đại học Hu Tech	2015	Đại học	Tp.HCM 2015
5	Lê Quốc Vĩ	Nghiên cứu đề xuất mô hình tăng trưởng xanh cho nghề dệt nhuộm chiếu trên địa bàn ĐBSCL, Luận văn thạc sĩ, Viện Môi trường và Tài nguyên	2015	Thạc sĩ	Cấp nhà nước KC08.33/11-15
6	Diệp Kim Thuý	“Nghiên cứu áp dụng BAT đối với hệ thống động cơ điện để đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng cho nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì. Điển hình nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì Hữu Đức, Tây Ninh”, Đại học kỹ thuật Công nghệ TpHCM (HUTECH)	2015	Đại học	Cấp bộ 2016
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung – Nguyễn Thị Lý	“Ứng dụng tích hợp sẵn có tốt nhất (BAT) và các hướng dẫn sản xuất sạch hơn xây dựng tiêu chí đánh giá nhanh tiềm năng giảm thiểu ô nhiễm cho nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì”, Đại học Lạc Hồng	2015	Đại học	Cấp bộ 2016
8	Nguyễn Văn Cẩm	Nghiên cứu mô hình sản xuất thân thiện môi trường cho nghề sản xuất tiêu thủ công nghiệp ở huyện Hócmon, TpHCM	2016	Thạc sĩ	Cấp bộ 2016
9	Hồ Thị Thúy Ngân	Đánh giá hiện trạng và đề xuất mô hình mẫu sản xuất sạch hơn hướng tới phát triển bền vững cho nhà máy sản	2016	Thạc sĩ	Cấp bộ 2016

		xuất tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Luận văn thạc sĩ, Viện Môi trường và Tài nguyên, 2016			
10	Cao Hoài Vịnh	Cao Hoài Vịnh, Nghiên cứu đề xuất quy trình, tiêu chí đánh giá phát triển xanh cho ngành công nghiệp sản xuất tinh bột khoai mì tại Tỉnh Tây Ninh, Luận văn thạc sĩ, Viện Môi trường và Tài nguyên, 2016	2016	Thạc sĩ	Cấp bộ 2016

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	Sách chuyên khảo “Đánh giá sản xuất sạch hơn” (ISBN 978-604-82-1941-3)		Xây dựng Hà Nội	2016	Đồng tác giả	
2	Sách chuyên khảo “Giải pháp công nghệ và quản lý môi trường theo hướng sinh thái nhằm phát triển bền vững làng nghề đồng bằng sông Cửu Long” (ISBN 978-604-60-2284-8)		Nông nghiệp Hà nội	2016	Đồng tác giả	

1.3 Các bài báo

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
1	Thanh Van Tran , Hans Schnitzer, Gerhart Braunegg, Hai Thanh Le (2017), Development of an Optimization Mathematical Model by Applying an Integrated Environmental Indicator for Selecting Alternatives in Cleaner Production Programs, <i>Journal of Cleaner Production</i> , 154, 295-308	Đề tài cấp bộ	0959-6526	ISI (SCIE), IF 2015=4,959 IF 5y=5,315 Q1
2	Le Thanh Hai, Hans Schnitzer, Tran Van Thanh , Nguyen T.	Đề tài cấp nhà	0959-6526	ISI (SCIE),

	P. Thao (2016), Gerhart Braunegg, An integrated eco-model of agriculture and small scale industry in craft villages toward cleaner production and sustainable development in rural areas: a case study from Mekong delta of Vietnam, <i>Journal of Cleaner Production</i> , vol 137, 274-282	nước		IF 2015=4,959 IF5y=5,315 Q1
3	Thanh Hai Le, Van Thanh Tran , Quoc Vi Le, Thi Phuong Thao Nguyen, Hans Schnitzer and Gerhart Braunegg, An integrated ecosystem incorporating renewable energy leading to pollution reduction for sustainable development of craft villages in rural area: a case study at sedge mats village in Mekong Delta Vietnam, <i>Energy, Sustainability and Society</i> (2016) 6:21, DOI 10.1186/s13705-016-0088-6	Đề tài cấp nhà nước		ISI (ESCI), Scopus Q2
4	Trần Văn Thanh , Hồ Thị Ngọc Hà, Lê Thanh Hải, Nghiên cứu đề xuất phương pháp xây dựng công cụ đánh giá nhanh kiểm toán năng lượng cho ngành sản xuất cơm dừa nạo sấy, <i>Tạp chí phát triển KHCN</i> , Số M3-2011, p39, 2012	V2009-12-02	1859-0128	
5	Trần Văn Thanh , Hồ Thị Ngọc Hà, Lê Thanh Hải, Cải tiến quy trình đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên cơ sở kết hợp với phương pháp luận đánh giá tiềm năng giảm thiểu khí nhà kính theo cơ chế phát triển sạch, <i>Tạp chí khoa học và Công nghệ</i> , Số 4A, p242, 2012	V2011-12-01	0866 708X	
6	Đỗ Quốc Vương, Võ Văn Giàu, Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải, Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp quản lý khí nhà kính của ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim tại TP.HCM, <i>Tạp chí khoa học và Công nghệ</i> , Số 4A, p25, 2012	Cấp thành phố	0866 708X	
7	Trần Văn Thanh , Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Quốc Vĩ, Lê Thanh Hải, Nghiên cứu ứng dụng biểu đồ kiểm soát như công cụ đánh giá quản lý nội vi phục vụ đánh giá SXSH tại nhà máy chế biến thủy sản, <i>Tạp chí Khoa học và công nghệ</i> , Số 2B (2014) 253-262	Đề tài cấp nhà nước	0866 708X	
8	Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải, Nghiên cứu đánh giá hiện trạng phát thải khí SF6 và đề xuất các giải pháp giảm thiểu trong lĩnh vực truyền tải điện tại Bình Dương, <i>Tạp chí Khoa học và công nghệ</i> , Số 2B (2014) 181-189	Cấp thành phố	0866 708X	
9	Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải, Nghiên cứu đánh giá các kỹ thuật hiện có được ứng dụng trong đánh giá sản xuất sạch hơn và đề xuất định hướng áp dụng tại Việt Nam, <i>Tạp chí phát triển KHCN</i> , Số M2/2014, p51-65	911	1859-0128	
10	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh , Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Quốc Vĩ, <i>Đề xuất mô hình sản xuất theo hướng sinh thái gắn với bảo vệ môi trường cho nghề sản xuất tinh bột ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long</i> , <i>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM)</i> , , Số M1-2015, trang 33-43	Đề tài cấp nhà nước	1859-0128	
11	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh , Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất tích hợp theo hướng sinh thái khép kín cho các làng nghề đồng bằng sông Cửu Long</i> , <i>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM)</i> , ISSN 1859-0128, Số	Đề tài cấp nhà nước	1859-0128	

	M1-2015, trang 12-23			
12	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh , Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL</i> , Tạp chí Môi trường, ISSN 1859-042X, Số 9/2015, trang 60-64	Đề tài cấp nhà nước	1859-042X	
13	Trần Văn Thanh , Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Quốc Vĩ, <i>Đề xuất mô hình ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm tích hợp đối với nước thải cho làng nghề sản xuất thạch dừa tại đồng bằng sông Cửu Long</i> , Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, M2-2015, 33-41	Đề tài cấp nhà nước	1859-0128	
14	Lê Thanh Hải , Trần Văn Thanh, Hans Schnitzer, <i>Đánh giá vai trò của hệ sinh thái tự nhiên sẵn có trong ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm tại các làng nghề ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long</i> , Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, M2-2015, 22-31;	Đề tài cấp nhà nước	1859-0128	
15	Le Thanh Hai, Tran Van Thanh , Le Quoc Vi, <i>Pollution reduction ecomodel for the sedge mats craft villages in the Mekong delta</i> , Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), 53, 5B, 2015, 274-281;	Đề tài cấp nhà nước	0866 708X	
16	Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải, Hans Schnitzer, <i>Các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm tích hợp cho ngành sản xuất tinh bột</i> , Tạp chí môi trường, 10/2015, 61-64	Đề tài cấp nhà nước	1859-042X	
17	Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải, Lê Quốc Vĩ, Hans Schnitzer, <i>Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái (VACBNXT) cho các làng nghề Đồng bằng sông Cửu Long</i> , Tạp chí môi trường, chuyên đề I 2016, 65-68	Đề tài cấp nhà nước	1859-042X	
18	Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải, An integer programming model for alternative selection and planning stages for cleaner production programs: a case study for greenhouse gases reduction, <i>Tạp Chí PTKHCN</i> , số M1, 5-17, 2016	Đề tài cấp bộ 2016	1859-0128	
19	Trần Văn Thanh , Lê Thanh Hải (2016), Phát triển phương pháp đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn do quản lý, kiểm soát quá trình tốt hơn trong sản xuất công nghiệp, <i>Tạp Chí Môi trường</i> , Chuyên đề 2, 36-42	Đề tài cấp bộ 2016	1859-042X	

2.3. Đăng trên kỳ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	Trần Văn Thanh , Hồ Thị Ngọc Hà, Lê Thanh Hải, Cải tiến quy trình đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên cơ	V2011-12-01		

	sở kết hợp với phương pháp luận đánh giá tiềm năng giảm thiểu khí nhà kính theo cơ chế phát triển sạch, ICENR 2012, Hồ Chí Minh, Việt Nam			
2	Tran Van Thanh, Le Thanh Hai (2016), Development of an integrated environmental assessment method for cleaner production programs, <i>Proceedings of the International Conference 2016 ICENR- ILTER-EAP</i> , TpHCM, ISBN 978-614-73-4647-9, 198-206	Nhiệm vụ thường xuyên 2016	ISBN 978-614-73-4647-9, 198-206	

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Ứng dụng phương pháp luận tổ hợp sản xuất sạch hơn – CPC (Cleaner Production Circles) cho các cơ sở sản xuất công nghiệp vừa và nhỏ, Kỷ yếu hội nghị bàn tròn quốc gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững, Huế, 2009			
2	Nghiên cứu áp dụng hóa học xanh cho ngành công nghiệp nhựa nhằm phát triển bền vững sản xuất công nghiệp, Kỷ yếu hội nghị bàn tròn quốc gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững, Huế, 2009			
3	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất sinh thái, khép kín cho các làng nghề ĐBSCL</i> , Hội nghị chương trình KC08, Tiền Giang, 18/12/2014			
4	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL</i> , Proceeding của Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ 4, Hà Nội, 29-30/9/2015;			
5	Le Thanh Hai, Tran Van Thanh, Le Quoc Vi, <i>Pollution reduction ecomodel for the sedge mats craft villages in the Mekong delta</i> , Proceeding của Hội nghị KHCN lần thứ 14 Đại học bách khoa TpHCM, TpHCM, 30/10/2015			
6	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Hans Schnitzer, <i>Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái (VACBNXT) cho các làng nghề Đồng bằng sông Cửu Long</i> , Hội thảo khoa học Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm Nhà Nước mã số KC.08/11-15, dự kiến 25/11/2015			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				

2				
---	--	--	--	--

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1	Hệ thống xử lý chất thải dùng cho hộ gia đình làm nghề sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi, số đơn 2-2015-00311 (đã chấp nhận đơn theo Quyết định số 69196/QĐ-SHTT)	Cấp nhà nước KC08.33/11-15		2015	Việt Nam	Đồng tác giả
2	Quy trình tích hợp xử lý nước thải cho hộ làm nghề sản xuất thạch dừa thô, số đơn 2-2015-00297 (đã chấp nhận đơn theo Quyết định số 76149/QĐ-SHTT)	Cấp nhà nước KC08.33/11-15		2015	Việt Nam	Đồng tác giả

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	01 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải thạch dừa ở Bến Tre theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2015	KC08.33/11-15
2	03 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2014-2015	KC08.33/11-15, cấp tỉnh
3	01 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải dệt nhuộm chiếu theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2015	KC08.33/11-15

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
1	2015	ASIA-UNINET	

--	--	--	--

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Ngày tháng năm 2017

Người khai
(Họ tên và chữ ký)